**17. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO**

**17.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu điện tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện Tỉnh số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Mặt tiền đường Lý Thường Kiệt). | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.  - Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp kiểm tra thành phần hồ sơ:  + Nếu hồ sơ nộp chưa đầy đủ thì hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ theo quy định, trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường Bưu điện thì gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.  + Nếu hồ sơ đã nộp đầy đủ thì viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ, Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường Bưu điện thì gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả qua đường Bưu điện cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý. | Chuyển hồ sơ đầy đủ đến bộ phận chuyên môn trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 16 giờ hàng ngày. |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | Bộ phận chuyên môn kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ | Trong thời gian không quá 07 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định**,** trong đó: |
| + Trương hợp không cấp, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. | Sau 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định |
| + Trường hợp thiết kế đạt yêu cầu cơ quan thẩm định thiết kế cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và chuyển về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp trả. | Trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định**,** trong đó: |
| - Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp | 0,5 ngày |
| - Giải quyết hồ sơ, trong đó: | 6 ngày |
| + Chuyên viênphòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. | 4 ngày |
| + Lãnh đạo phòngQuản lý vận tải, phương tiện và người lái.. | 01 ngày |
| + Lãnh đạo Sởphụ trách lĩnh vực vận tải, phương tiện và người lái. | 01 ngày |
| - Chuyển bộ trả kết quả đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp | 0,5 ngày |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả và hoàn trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp hoặc liên hệ Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp nhận kết quả và hoàn trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quảqua đường bưu điện hoặc hình thực phù hợp khác. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.  - Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. |

**17.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 85/2014/TT-BGTVT.

- 04 bộ hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo có thành phần theo quy định tại Điều 5 của Thông tư 85/2014/TT-BGTVT:

+ Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới (bản chính) theo quy định tại mục A của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 85/2014/TT-BGTVT.

+ Bản vẽ kỹ thuật (bản chính) theo quy định tại mục B của Phục lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

- Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế).

- Bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế của một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biển số đăng ký).

**b) Số lượng hồ sơ:** 04 bộ.

**17.3. Cơ quan thực hiện:**

Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp.

**17.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**:

Tổ chức, cá nhân

**17.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:

Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

**17.6. Lệ phí:**

Lệ phí cấp giấy thẩm định cải tạo thiết kế phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 50.000 đồng/ lần/mẫu;

**17.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 85/2014/TT-BGTVT

**17.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

Yêu cầu hoặc điều kiện 1:

Căn cứ Thông tư 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1. Thông tư này quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi tắt là xe cơ giới) đã có biển số đăng ký hoặc đã qua sử dụng được phép nhập khẩu.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các xe cơ giới sau đây:

a) Xe mô tô, xe gắn máy, máy kéo;

b) Xe cơ giới được cải tạo để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Yêu cầu hoặc điều kiện 2:

Việc cải tạo xe cơ giới và xe cơ giới sau khi cải tạo phải phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới khi tham gia giao thông và phải tuân thủ các quy định sau đây:

- Không cải tạo thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) đối với xe cơ giới đã có thời gian sử dụng trên 15 năm, kể từ năm sản xuất của xe cơ giới đến thời điểm thẩm định thiết kế.

- Không cải tạo xe cơ giới chuyên dùng nhập khẩu thành xe cơ giới loại khác trong thời gian 05 năm, xe đông lạnh nhập khẩu thành xe loại khác trong thời gian 03 năm, kể từ ngày được cấp biển số đăng ký lần đầu.

- Không cải tạo thùng xe của xe tải nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp mới, chưa qua sử dụng trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần đầu đến khi thẩm định thiết kế (trừ trường hợp cải tạo thành xe tập lái, sát hạch; cải tạo lắp đặt thêm mui phủ của xe tải thùng hở).

- Không cải tạo xe cơ giới loại khác thành xe chở người và ngược lại, trừ trường hợp cải tạo xe ô tô chở người từ 16 chỗ (kể cả chỗ người lái) trở xuống thành xe ô tô tải VAN.

- Không cải tạo hệ thống treo của xe cơ giới.

- Không cải tạo hệ thống phanh của xe cơ giới, trừ các trường hợp:

+ Lắp đặt bàn đạp phanh phụ trên xe tập lái, xe sát hạch và ngược lại;

+ Cải tạo để cung cấp năng lượng và điều khiển hệ thống phanh của rơ moóc, sơ mi rơ moóc.

- Không cải tạo hệ thống lái của xe cơ giới, trừ trường hợp cải tạo đối với xe cơ giới tay lái nghịch được nhập khẩu.

- Không cải tạo lắp đặt giường nằm loại hai tầng lên xe chở người.

- Không cải tạo tăng kích thước khoang chở hành lý của xe chở người.

- Không cải tạo xe ô tô đầu kéo thành xe cơ giới loại khác (trừ xe chuyên dùng).

- Không cải tạo thay đổi kích cỡ lốp, số trục và vết bánh xe của xe cơ giới.

- Không cải tạo thay đổi khoảng cách giữa các trục của xe cơ giới, trừ các trường hợp: cải tạo thành xe chuyên dùng, đầu kéo; cải tạo thu ngắn chiều dài cơ sở khi cải tạo trở lại thành xe nguyên thủy và khi cải tạo để giảm chiều dài toàn bộ, kích thước thùng xe của xe tự đổ, xe xi téc, xe tải phù hợp quy định tại Thông tư số [42/2014/TT-BGTVT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=42/2014/TT-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thùng xe của xe tự đổ, xe xi téc, xe tải tham gia giao thông đường bộ (sau đây gọi là Thông tư số [42/2014/TT-BGTVT)](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=42/2014/TT-BGTVT)&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) Đối với sơ mi rơ moóc tải (trừ sơ mi rơ moóc tải tự đổ) và sơ mi rơ moóc chở công-ten-nơ có khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn khối lượng toàn bộ theo thiết kế được cải tạo thay đổi vị trí các trục, cụm trục, chốt kéo đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015.

- Không cải tạo tăng chiều dài toàn bộ của xe cơ giới, trừ các trường hợp cải tạo thành xe chuyên dùng và cải tạo thay đổi tấm ốp mặt trước, sau của xe chở người.

- Không cải tạo tăng kích thước lòng thùng xe của xe tải, thể tích xi téc của xe xi téc. Khi cải tạo lắp thêm mui phủ lên xe tải thùng hở không có mui phủ thì không được tăng chiều cao của thành thùng xe.

- Không được tăng kích thước lòng thùng xe, thể tích xi téc đối với xe tải, xe xi téc đã cải tạo thành xe loại khác khi cải tạo trở lại loại xe nguyên thủy.

- Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông của xe cơ giới sau cải tạo phải đảm bảo:

+ Đối với xe chở người: Không lớn hơn giá trị nhỏ của khối lượng toàn bộ theo thiết kế tương ứng với số người cho phép chở lớn nhất theo thiết kế của nhà sản xuất và khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông theo quy định về tải trọng cầu đường.

+ Đối với xe tải và xe chuyên dùng: Không lớn hơn giá trị của khối lượng toàn bộ theo thiết kế của nhà sản xuất và khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông theo quy định về tải trọng cầu đường.

- Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông của xe cơ giới sau cải tạo không được lớn hơn khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế của xe nguyên thủy.

- Xe cơ giới sau cải tạo là xe tự đổ, xe xi téc, xe tải phải có thông số kỹ thuật phù hợp quy định tại Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT.

- Không sử dụng các hệ thống, tổng thành đã qua sử dụng trong cải tạo xe cơ giới, trừ thiết bị chuyên dùng, động cơ (trường hợp sử dụng lại động cơ của xe cơ giới đã qua sử dụng phải đảm bảo xe được lấy động cơ để sử dụng có thời gian sử dụng tính từ năm sản xuất không quá 15 năm, kể cả trường hợp thay thế động cơ cùng kiểu loại). Động cơ thay thế có công suất lớn nhất nằm trong khoảng từ 90% đến 120% công suất lớn nhất của động cơ của xe nguyên thủy.

- Cần cẩu, xi téc chở hàng nguy hiểm, xi téc chở khí nén, khí hóa lỏng khi lắp mới lên xe cơ giới cải tạo phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chứng nhận về tính năng, chất lượng, an toàn kỹ thuật.

- Trong suốt quá trình sử dụng, mỗi xe cơ giới chỉ được cải tạo, thay đổi 1 trong 2 tổng thành chính là động cơ hoặc khung và không được cải tạo quá 3 hệ thống, tổng thành sau: buồng lái, thân xe hoặc thùng xe, khoang chở khách; truyền lực; chuyển động; treo; phanh; lái; nhiên liệu.

- Việc cải tạo một hệ thống, tổng thành nếu dẫn đến việc ảnh hưởng tới thông số, đặc tính làm việc của các hệ thống, tổng thành có liên quan khác thì phải được xem xét, tính toán cụ thể và phải được coi là cải tạo cả hệ thống, tổng thành có liên quan.

- Trong trường hợp xe cơ giới cải tạo để đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng mà có nội dung cải tạo không phù hợp với các quy định tại Điều này thì vẫn được thực hiện cải tạo. Xe cơ giới đã cải tạo thành xe cơ giới cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng chỉ được cải tạo trở lại xe nguyên thủy.

**17.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*- Luật Giao thông Đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.*

*- Điều 5, Điều 7 Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

*- Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT ngày 15/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thùng xe của xe tự đỗ, xe xi téc, xe tải tham gia giao thông đường bộ.*

*- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.*

*- Hướng dẫn 650/ĐKVN-VAR ngày 02/3/2015 của Cục Đăng kiểm Việt Nam.*

*- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.*

**17.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 1.2 ( 01 bộ bộ hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo có thành phần theo quy định tại Điều 5 của Thông tư 85/2014/TT-BGTVT).  - Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. | Phòng, đơn vị tham mưu giải quyết thủ tục hành chính | - Hồ sơ thẩm định thiết kết 20 năm.  - Giấy chứng nhân thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo lưu vĩnh viễn |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số:…………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Đồng Tháp, ngày tháng năm* |

**GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO**

Căn cứ Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐỒNG THÁP**

Chứng nhận: Hồ sơ thiết kế cải tạo ký hiệu ……………của …………….. cho xe cơ giới:

- Biển số đăng ký *(nếu đã được cấp):*

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

**ĐÃ ĐƯỢC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐỒNG THÁP THẨM ĐỊNH**

Nội dung chính của thiết kế cải tạo:

*1. Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới (thông số kỹ thuật trước cải tạo, nội dung cải tạo, thông số kỹ thuật sau cải tạo);*

2*. Ghi đầy đủ các quy định, yêu cầu riêng (nếu có) về:*

*- Các Giấy chứng nhận (ví dụ: GCN của các thiết bị chuyên dùng);*

*- Các yêu cầu khác về thi công, nghiệm thu.*

*Thời gian hiệu lực*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cơ sở thiết kế;  - Cơ sở cải tạo;  - Cơ quan nghiệm thu;  - Lưu: P.QLVT. | **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI** *(ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **(CƠ SỞ THIẾT KẾ)** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số:....................  V/v: thẩm định thiết kế | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *............., ngày..........tháng.........năm...........* |

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp

Căn cứ Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

*(Cơ sở thiết kế)* có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày ............ của *(cơ quan cấp)*; đề nghị Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

**- Tên thiết kế** :…………..(tên thiết kế)………….

- **Ký hiệu thiết kế**:……….(ký hiệu thiết kế)………..

**1. Đặc điểm xe cơ giới:**

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

**2. Nội dung cải tạo chính:**

*(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)*

**3. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thông số kỹ thuật** | **Đơn vị** | **Xe cơ giới trước cải tạo** | **Xe cơ giới sau cải tạo** |
| 1 | Loại phương tiện |  |  |  |
| 2 | Kích thước bao ngoài  (dài x rộng x cao) | mm |  |  |
| 3 | Chiều dài cơ sở | mm |  |  |
| 4 | Vết bánh xe (trước/sau) | mm |  |  |
| 5 | Khối lượng bản thân | kG |  |  |
| 6 | Số người cho phép chở | người |  |  |
| 7 | Khối lượng hàng chuyên chở CPTGGT | kG |  |  |
| 8 | Trọng lượng toàn bộ CPTGGT | kG |  |  |
| … | *Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo* |  |  |  |

*(Cơ sở thiết kế)* xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CƠ SỞ THIẾT KẾ** *(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GTVT ĐỒNG THÁP  **TỔ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ**  **CẢI TẠO PT CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /TĐTK-TTĐ.20..... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Đồng Tháp, ngày ...... tháng ...... năm......* |

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CẢI TẠO XE CƠ GIỚI**

Căn cứ Tờ trình thẩm định số ............................ngày ................ của ..............................................về việc thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo xe có ký hiệu ................... ngày ................... cho phương tiện biển số đăng ký .............................

*\* Số khung:*..........................................

*\* Số máy: .............................................*

Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp tiến hành thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới trên. Tổ thẩm định gồm có:

1. **KS**.

Nhận xét:

1. **KS.**

Nhận xét:

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ NHƯ SAU:**

* Thuyết minh tính toán:
* Bản vẽ lắp đặt tổng thành hệ thống được cải tạo:
* Bản vẽ chi tiết được cải tạo, thay thế:
* Kiểm tra các bản vẽ đúng TCVN hiện hành:
* Nhận xét và kết luận:

**TỔ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CẢI TẠO PTCGĐB**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ trưởng** |  | **Thành viên** |